

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ**Quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 74/NQ-CP của Chính phủ ngày 04 tháng 10 năm 2014 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2014;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng và Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng áp dụng đối với khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp, như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung một số điều về trình tự, thủ tục điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xác nhận sự phù hợp với quy hoạch tại Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực (sau đây viết là Thông tư số 43/2012/TT-BCT);

b) Sửa đổi, bổ sung một số điều về trình tự, thủ tục thực hiện Thỏa thuận đấu nối quy định tại Thông tư số 32/2010/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Bộ Công Thương quy định hệ thống điện phân phối (sau đây viết là Thông tư số 32/2010/TT-BCT);

c) Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BCT;

d) Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai thực hiện các nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp;
- b) Đơn vị phân phối điện;
- c) Đơn vị phân phối điện và bán lẻ điện;
- d) Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2012/TT-BCT

1. Sửa đổi điểm e khoản 1 Điều 25 như sau:

“e) Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Năng lượng có trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh Hợp phần quy hoạch trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt;”.

2. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 25 như sau:

“d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương có trách nhiệm hoàn thành thẩm định hồ sơ điều chỉnh Hợp phần quy hoạch trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 27 như sau:

“b) Có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia của các dự án điện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của chủ đầu tư;”.

4. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 27 như sau:

“b) Chỉ đạo Sở Công Thương có ý kiến bằng văn bản về sự phù hợp Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh của các dự án điện. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của chủ đầu tư, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực;”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2010/TT-BCT

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 45 như sau:

“2. Trường hợp đấu nối ở cấp điện áp trung áp và 110 kV, khi có nhu cầu đấu nối mới hoặc thay đổi đấu nối hiện có, Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối phải gửi cho Đơn vị phân phối điện các tài liệu sau:

a) Hồ sơ đề nghị đấu nối:

- Theo mẫu quy định tại các Phụ lục từ 2C đến 2Đ ban hành kèm theo Thông tư này đối với khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có đề nghị đấu nối ở cấp điện áp 110 kV;

- Theo mẫu quy định tại Phụ lục 2C và Phụ lục 2Đ ban hành kèm theo Thông tư này đối với khách hàng có tổ máy phát điện đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp;

- Theo mẫu quy định tại Phụ lục 2E và Phụ lục 2G ban hành kèm theo Thông tư này đối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp.

b) Sơ đồ nguyên lý các thiết bị điện chính sau điểm đấu nối;

c) Tài liệu kỹ thuật về các trang thiết bị dự định đấu nối hoặc các thay đổi dự kiến tại điểm đấu nối hiện tại, thời gian dự kiến hoàn thành dự án, số liệu kinh tế - kỹ thuật của dự án đấu nối mới hoặc thay đổi đấu nối hiện tại”.

2. Tên của Điều 47 được sửa đổi như sau:

“Điều 47. Thời hạn xem xét và ký Thỏa thuận đấu nối với khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có đề nghị đấu nối ở cấp điện áp 110 kV và khách hàng có tổ máy phát điện đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp”

3. Bổ sung Điều 47a vào sau Điều 47 như sau:

“Điều 47a. Thời hạn xem xét và ký Thỏa thuận đấu nối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp

Đối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của khách hàng, Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm hoàn thành đàm phán và ký Thỏa thuận đấu nối.”.

4. Tên của Điều 50 được sửa đổi như sau:

“Điều 50. Cung cấp hồ sơ điều kiện đóng điện điểm đấu nối đối với khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có đề nghị đấu nối ở cấp điện áp 110 kV và khách hàng có tổ máy phát điện đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp”

5. Bổ sung Điều 50a vào sau Điều 50 như sau:

“Điều 50a. Cung cấp hồ sơ điều kiện đóng điện điểm đấu nối đối với khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp

1. Trước ngày dự kiến đóng điện lần đầu và chạy thử, khách hàng đề nghị đấu nối phải cung cấp cho Đơn vị phân phối điện 02 (hai) bộ hồ sơ phục vụ kiểm tra điều kiện đóng điện điểm đấu nối (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh cho các tài liệu kỹ thuật có xác nhận của khách hàng đề nghị đấu nối và bản sao các tài liệu pháp lý được chứng thực), bao gồm:

a) Hồ sơ hoàn công và nghiệm thu công trình theo quy định của Bộ Xây dựng;

b) Tài liệu thiết kế kỹ thuật sau khi hoàn thành thỏa thuận thiết kế với Đơn vị phân phối điện và được thẩm tra của cơ quan có thẩm quyền, bao gồm thuyết minh chung, sơ đồ nối điện chính, mặt bằng bố trí thiết bị điện, sơ đồ nguyên lý của hệ thống bảo vệ và điều khiển, các sơ đồ có liên quan khác và thông số kỹ thuật của thiết bị điện chính;

c) Tài liệu hướng dẫn vận hành và quản lý thiết bị của nhà chế tạo;

d) Các biên bản nghiệm thu từng phần và toàn phần các thiết bị đấu nối của đường dây và trạm biến áp vào lưới điện phân phối tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc tế được Việt Nam công nhận và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị đấu nối quy định từ Điều 34 đến Điều 44 Thông tư này;

đ) Dự kiến lịch chạy thử và vận hành.

2. Sau khi nhận đủ tài liệu, Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm chuyển cho khách hàng đề nghị đấu nối các tài liệu sau:

- a) Sơ đồ đánh số thiết bị;
- b) Các yêu cầu đối với chỉnh định rơ le bảo vệ của khách hàng từ điểm đấu nối về phía khách hàng; phiếu chỉnh định rơ le và các trị số chỉnh định liên quan đối với các thiết bị bảo vệ rơ le của khách hàng đề nghị đấu nối được cấp điều độ có quyền điều khiển lưới điện phân phối ban hành;
- c) Các yêu cầu về thử nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị;
- d) Các yêu cầu về phương thức nhận lệnh điều độ;
- đ) Các yêu cầu về thiết lập hệ thống thông tin liên lạc phục vụ điều độ;
- e) Các yêu cầu về thu thập và truyền dữ liệu hệ thống SCADA/DMS (nếu có);
- g) Phương thức điều khiển tự động (nếu có);
- h) Danh mục các Quy trình liên quan đến vận hành hệ thống điện quốc gia, hệ thống điện phân phối và quy trình phối hợp vận hành;
- i) Danh sách các cán bộ liên quan và các kỹ sư điều hành hệ thống điện kèm theo số điện thoại và số fax liên lạc.

3. Trước ngày dự kiến đóng điện lần đầu và chạy thử, khách hàng đề nghị đấu nối phải cung cấp cho Đơn vị phân phối điện các nội dung sau:

- a) Lịch chạy thử và đóng điện vận hành các trang thiết bị điện;
- b) Thỏa thuận phân định trách nhiệm mỗi bên về quản lý, vận hành trang thiết bị đấu nối;
- c) Các quy định nội bộ cho an toàn vận hành thiết bị đấu nối;
- d) Danh sách các nhân viên vận hành của khách hàng bao gồm họ tên, chức danh chuyên môn, trách nhiệm kèm theo số điện thoại và số fax liên lạc”.

6. Bổ sung Điều 53a vào sau Điều 53 như sau:

“Điều 53a. Thời hạn hoàn thành đóng điện cho khách hàng sử dụng điện có trạm riêng đấu nối vào lưới điện trung áp

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đóng điện điểm đấu nối hợp lệ, Đơn vị phân phối điện có trách nhiệm hoàn thành đóng điện chạy thử, nghiệm thu và đóng điện vào vận hành chính thức cho khách hàng đề nghị đấu nối.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2010/TT-BCT

1. Sửa đổi tên của Phụ lục 2C như sau:

“THÔNG TIN CHUNG ĐĂNG KÝ ĐẤU NỐI CHO CÁC KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI (ĐẤU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN 110 KV TRỞ LÊN)”.

2. Sửa đổi tên của Phụ lục 2D như sau:

“THÔNG TIN VỀ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐIỆN CỦA KHÁCH HÀNG ĐỀ NGHỊ ĐẦU NỐI (ĐẦU NỐI VÀO LƯỚI ĐIỆN 110 KV TRỞ LÊN)”.

3. Bổ sung Phụ lục 2E, 2G vào sau Phụ lục 2Đ của Thông tư số 32/2010/TT-BCT theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Sửa đổi Phụ lục 3 của Thông tư số 32/2010/TT-BCT theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

1. Ban hành quy định về thời hạn giải quyết đối với thủ tục thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện: không quá 05 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm.

2. Ban hành quy định về thời hạn giải quyết đối với thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình điện: không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Tập đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện Thông tư này.

2. Tổng cục Năng lượng, Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn:

a) Rà soát và xây dựng, sửa đổi thủ tục hành chính có liên quan; công bố thủ tục hành chính liên quan theo quy định Thông tư này, khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin khi thực hiện thủ tục hành chính;

b) Hàng năm báo cáo Bộ Công Thương kết quả, đánh giá thực hiện việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2014.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét sửa đổi, bổ sung Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Quốc Hưng